TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS - ST
Ngày: 04/9/2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thế Nam;

+ Bà Nguyễn Thúy Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** ông Đặng Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 380/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S.

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc T - Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: ông Lã Ngọc M - Nhân viên Công ty;

Địa chỉ: B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: bà Hoàng Thị Bích P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: F Quốc lộ A, khu phố E, phường X, thành phố L, Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

(Ông M *có đơn xin vắng mặt, bà* P *vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Bà Hoàng Thị Bích P có ký với Ngân hàng TMCP S (S1) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/9/2017. Căn cứ vào thu nhập của bà P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 123.908.000đ. Quá trình sử dụng thẻ bà P đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền là 61.954.000đ. Qua nhiều lần nhắc nhở trả nợ không được, ngày 16/02/2018 Ngân hàng đã khóa thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ qua nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị Bích P phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ đến ngày 04/9/2025 là 257.932.239đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng). Trong đó: nợ gốc 65.267.387 đồng, lãi quá hạn là 192.664.852 đồng. Bà P còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 05/9/2025 theo mức lãi suất của hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà hai bên đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

** Bị đơn bà* Hoàng Thị Bích P *mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.*

** Các tài liệu, chứng cứ thu thập được:*

- Tài liệu, chứng cứ Ngân hàng đã giao nộp cho Tòa án: Đơn khởi kiện; bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phầQ; bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTQ; Quyết định tái bổ nhiệm; CCCD, Giấy ủy quyền; bản sao Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng, CCCD, Sổ hộ khẩu bị đơn (photo); Điều lệ công ty, điều lệ ngân hàng, thông báo khởi kiện, đơn xin vắng mặt, bản tự khai, bản tính lãi.

- Tài liệu, chứng cứ bị đơn đã giao nộp cho Tòa án: Không.

- Toà án đã thu thập tài liệu, chứng cứ sau đây: Biên bản xác minh tại Công an phường X.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Bích P trả khoản nợ như trên là có cơ sở nên chấp nhận: buộc bà Hoàng Thị Bích P phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 04/9/2025 là 257.932.239đ (Hai trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc 65.267.387 đồng, lãi quá hạn là

192.664.852 đồng. Bà P còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 05/9/2025 theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà hai bên đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, các chi phí tố tụng được giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án; quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Bích P có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc, tiền lãi theo thỏa thuận các bên tại Hợp đồng được ký kết nên Ngân hàng là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Bích P1 là bị đơn; bà P1 có nơi cư trú tại số nhà F Quốc lộ A, khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục ủy quyền: Ngân hàng TMCP S có văn bản ủy quyền cho Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S làm đại diện, Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S ủy quyền lại cho ông Lã Ngọc M làm việc. Xét việc ủy quyền trên của là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định tại Điều 87 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

- Về thông tin địa chỉ của người bị kiện: Theo thông tin địa chỉ của bị đơn bà Hoàng Thị Bích P được ghi trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/9/2017 thì bà P có địa chỉ tại F Quốc lộ A, khu phố E, phường X, thành phố L, Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai); tuy nhiên tại kết quả xác minh do Công an phường X, thành phố L cung cấp thì bà P, sinh năm 1986, hiện nay không có đăng ký hộ khẩu thường trú và không sinh sống tại F11 Quốc lộ A, khu phố E, phường X, thành phố L, Đồng Nai.

Như vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Ngân hàng đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ của người bị kiện. Bị đơn là bà Hoàng Thị Bích P thay đổi nơi cư trú, gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Về việc vắng mặt của các đương sự: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng không có mặt. Vì vậy, căn cứ theo Điều 227,

Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật..

[3] Về nội dung vụ án:

- Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị Bích P thanh toán khoản tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/9/2017 với số tiền tổng cộng tính đến ngày 04/9/2025 là: 257.932.239 đồng.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, Nguyên đơn đã cung cấp toàn bộ hồ sơ vay và những tài liệu kèm theo. Xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/9/2017 do bị đơn ký là hoàn toàn tự nguyện; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; nội dung và hình thức hợp đồng không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn đã vi phạm nội dung được thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết; vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Hoàng Thị Bích P theo quy định nhưng cho đến nay bà P vẫn không đến Tòa án làm việc, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về việc bản thân đã trả tiền cho ngân hàng đến thời điểm hiện nay.

Theo khoản 2 Điều 91 BLTTDS *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* và khoản 2 Điều 92 BLTTDS quy định "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi và gốc Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình vay bà P đã thanh toán được số tiền gốc và lãi là 61.954.000đ, sau đó không thanh toán nữa, đến ngày 16/02/2018 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu bà P trả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S nên bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng thương mại cổ phần S2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 85; Điều 87; Điều 91; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 180; Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 464, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Hoàng Thị Bích P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Hoàng Thị Bích P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền số tiền còn nợ tổng cộng là 257.932.239đ *(Hai trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi chín đồng)*. Trong đó: nợ gốc 65.267.387 đồng, lãi quá hạn là 192.664.852 đồng tính đến ngày 04/9/2025.

Kể từ ngày 05/9/2025, bà P chưa thi hành khoản tiền nêu trên còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 26/9/2017 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng đã ký kết, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Bà Hoàng Thị Bích P phải nộp 12.896.600 đồng *(Mười hai triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.759.000 đồng *(Năm triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0005869 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đồng Nai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S, bà Hoàng Thị Bích P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy